

Số: 41/KH-THCSLS

Đà Lạt, ngày 04 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIẢI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Trường THCS Lam Sơn nằm trên địa bàn phường 6 Thành phố Đà Lạt, trường được thành lập ngày 30 tháng 9 năm 1977 theo quyết định số 11/QĐ-UB của UBND Thành phố Đà Lạt. Trong những năm qua, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây được sự quan tâm đầu tư của Sở GD&ĐT Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Lạt, Phòng GD&ĐT Đà Lạt, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ của Hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Lam Sơn đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao và ngày càng có uy tín đối với phụ huynh và xã hội. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng được nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Tuy nhiên khu vui chơi, khu luyện tập TDTT chưa đảm bảo phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định tối thiểu.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học. Ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan xây dựng trường học thân thiện, xanh - sạch - đẹp.

Lãnh đạo nhà trường vững về chuyên môn, có năng lực quản lý tốt. Đội ngũ nhà giáo có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. Học sinh của trường đa số chăm ngoan, có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT góp phần thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá-hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1 Đội ngũ cán bộ giáo viên (thời điểm tháng 01/2021)

	Số lượng	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn				Trình độ LLCT (Trung
				Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
Cán bộ quản lý	03	02	03		03			03
Giáo viên	71	59	24	02	59	10		03
Nhân viên	07	05			02		02	
Tổng số	81	66	27	02	64	10	02	06

1.2 Học sinh

Khối	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
- Khối 6	478	476	455	493	443
- Khối 7	399	454	458	451	486
- Khối 8	388	380	437	443	449
- Khối 9	336	371	372	422	442
Tổng số toàn trường	1601	1681	1722	1809	1820
Bỏ học	9/1630 (0,56%)	07/1711 (0.4%)	5/1758 (0,3%)	6/1843 (0,33%)	
Tỷ lệ bình quân HS/lớp	41.1	43.1	44.2	46.4	46.7

Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	1661/1681 98.81%	1698/1722 98.61%	1786/1809 98.73%	1789/1800 99.39%	1679/1688 99.47%
TNTHCS	99.7%	99.7%	99.73%	99.76%	
Tổng số HS giỏi cấp thành phố	25	54	41	40	39
Tổng số HS giỏi cấp Tỉnh	09	21	17	11	12

Chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong những năm gần đây

* Hạnh kiểm

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL TB		XL Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	1601	1370	85,57	213	13,30	18	1,12	0	0,00
2017-2018	1681	1452	86.38	207	12.31	22	1.31		
2018-2019	1722	1410	81.88	292	16.96	19	1.1	1	0.06
2019-2020	1809	1516	83.8	276	15.26	16	0.88	1	0.06

* Kết quả xếp loại học lực

Năm học	Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	1601	490	30,61	607	37,91	439	27,42	62	3,87	3	0,19
2017-2018	1681	531	31.59	655	38.96	420	24.99	70	4.16	5	0.3
2018-2019	1722	550	31.94	634	36.82	473	27.47	63	3.66	2	0.12
2019-2020	1809	681	37.65	644	35.6	438	24.21	45	2.49	1	0.06

Đánh giá chung: Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước.

1.3. Cơ sở vật chất

- Trường có diện tích 8316m²
- Phòng học: 20 phòng học, đủ để tổ chức cho các hoạt động giảng dạy học tập 2 ca/ngày

- Phòng bộ môn: 09, trong đó có

- + Phòng vi tính: 02

- + Phòng bộ môn Vật Lý: 01

- + Phòng bộ môn Hóa: 01

- + Phòng bộ môn Sinh: 01

- + Phòng bộ môn Sử - Địa: 01

- + Phòng Toán: 01

- + Phòng Anh văn: 01

- + Phòng Nhạc: 01

Về cơ bản các phòng được trang bị đủ thiết bị để đáp ứng các yêu cầu dạy học.

- Phòng chức năng: 07, trong đó có

- + Phòng truyền thống: 01

- + Phòng Đội: 01

- + Phòng y tế học đường: 01

- + Thư viện: 01

- + Hội trường: 01

- + Phòng tiếp dân: 01

- + Phòng tư vấn: 01

- Phòng làm việc 08 trong đó:

- + Phòng Hiệu trưởng: 01

- + Phòng Phó Hiệu trưởng: 02

- + Phòng Giáo viên: 01

- + Phòng văn thư: 01

- + Phòng tài vụ: 01

- + Phòng Công đoàn: 01

- + Phòng Bảo vệ: 01

- Số lượng máy tính: 75

- Projector: 11

- TV LCD: 11

- Active inspite: 2
- Có 06 khu vệ sinh (gồm 01 khu của giáo viên và 05 khu của học sinh), có 21 phòng vệ sinh, trong đó có 3 phòng vệ sinh giáo viên (1 nam, 2 nữ), 18 phòng vệ sinh học sinh (6 nam, 12 nữ), các nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.
- Có 02 nhà để xe (gồm 01 của giáo viên và 01 của học sinh)
- Khu vực sân chơi bãi tập riêng biệt, đảm bảo cho các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt và vui chơi của học sinh.
- Trang thiết bị dạy học và phòng thí nghiệm nghiệm thực hành trang bị cơ bản đủ dụng cụ, hóa chất... phục vụ khá tốt việc giảng dạy của giáo viên và việc học của học sinh.
- Thư viện nhà trường có phòng đọc riêng cho học sinh và giáo viên. Thư viện được trang bị đầy đủ các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, các loại sách khác..., có tủ sách pháp luật riêng. Hệ thống hồ sơ quản lý thư viện đầy đủ và thường xuyên cập nhật. Nhiều năm liên tục thư viện được công nhận thư viện xuất sắc.

1.4. Điểm mạnh

- Lãnh đạo nhà trường là một tập thể đoàn kết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả, phát huy tốt quy chế dân chủ trong trường học.
- Đội ngũ giáo viên đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, có khát vọng vươn lên ý thức được trọng trách của mình trong thực hiện nhiệm vụ. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều thầy cô có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Có 02 giáo viên trên chuẩn (thạc sĩ)
- Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, được phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.
- Trường đã đạt chuẩn quốc gia năm 2011 và được công nhận lại năm 2016, kiểm định chất lượng đạt mức độ 3 năm 2013.
- Đa số học ngoan, có ý thức, động cơ học tập đúng đắn, có nhiều học sinh tích cực, năng nổ, biết vươn lên trong học tập và rèn luyện.

1.5. Điểm yếu

- Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, vẫn còn một vài giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tự học, tự bồi dưỡng, kỹ năng ứng dụng CNTT còn hạn chế nên khó đáp ứng các yêu cầu đổi mới.
- CSVC chưa đáp ứng theo yêu cầu của trường chuẩn quốc gia (máy móc, trang thiết bị còn thiếu). Các phòng bộ môn chật hẹp, khối các phòng học tuy có đầu tư sửa chữa nhưng chưa đạt theo yêu cầu chuẩn CSVC.

- Công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp không ổn định, sĩ số học sinh ngày càng tăng, khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục và ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia.

- Một số học sinh ở xa trường, việc đi lại và tham gia các hoạt động của trường gặp nhiều khó khăn.

- Một số PHHS ít quan tâm, thiếu hợp tác với nhà trường trong việc giáo dục con em.

- Trường có học sinh tự kỷ, chậm phát triển, khuyết tật (một số em không có hồ sơ) một số mồ côi cha hoặc mẹ, cha mẹ ly hôn, gia đình không êm ấm nên ảnh hưởng nhiều đến việc giáo dục các em.

2. Môi trường bên ngoài

Trường THCS Lam Sơn thuộc địa bàn phường 6 Đà Lạt, là địa phương có cơ cấu kinh tế Dịch vụ - Nông – Lâm nghiệp, đa số người dân có truyền thống hiếu học tuy nhiên nhiều gia đình học sinh của trường nằm trong diện KT3 và có nhiều hộ tạm trú nên việc học tập của học sinh ở những gia đình này không ổn định, còn gặp nhiều khó khăn. Với những điều kiện như thế, chúng tôi nhận thấy thời cơ và các thách thức của trường như sau:

2.1. Thời cơ

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể địa phương.

- Được Phụ huynh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đa số trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá tốt.

- Nhu cầu giáo dục ngày càng tăng.

2.2. Thách thức

- CSVC phục vụ cho vui chơi, giải trí, TDTT chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học.

- Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con cái. Một số phụ huynh vì điều kiện kinh tế khó khăn phải đi làm ăn xa nên gửi con lại để ông bà chăm sóc. Nhiều phụ huynh thuộc diện KT3, gia đình ở trọ nên việc học của con cái thường không ổn định.

- Hiệu quả làm việc của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục, trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ “*Tâm và Tầm*” để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đổi mới phương pháp, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Xây dựng trường học đạt chuẩn về văn hóa; trường đạt chuẩn về an ninh trật tự, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia.

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tâm nhìn

Tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

Là một trong những trường chất lượng tốt. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập an toàn, thân thiện, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết năng lực, sở trường của mình.

3. Các giá trị cốt lõi

- Yêu nước
- Đoàn kết
- Trách nhiệm
- Trung thực
- Kỷ luật - Hợp tác - Chia sẻ
- Chăm chỉ
- Nhân ái
- Sáng tạo
- Khát vọng vươn lên

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2 Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Cuối năm 2021, hoàn thiện các loại hồ sơ, quản lý khoa học; nâng dần chất lượng các mặt giáo dục, hoàn thành kiểm định, đánh giá ngoài đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT vào tháng 11/2021

- Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2025, trường phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung cơ sở vật chất và các thiết bị của các phòng học bộ môn, phòng chức năng, đảm bảo các yêu cầu tối thiểu về CSVC theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Mục tiêu dài hạn:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định.

+ Thương hiệu nhà trường được khẳng định.

+ Đưa nhà trường nằm trong tốp đầu của thành phố Đà Lạt về mọi giá trị.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 95%.

- Tất cả giáo viên tích cực đổi mới phương pháp. Số tiết dạy ứng dụng công nghệ thông tin trên 35%.

- Tất cả giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Có trên 3 giáo viên có trình độ thạc sĩ.

- 100% giáo viên đạt chuẩn (trình độ đại học) theo quy định của Luật Giáo dục 2019

- 100% giáo viên đáp ứng các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

- 40% CBGVNV là đảng viên.

2.2. Học sinh

- Qui mô

- + Lớp học: ổn định 39 lớp.
- + Học sinh: trên 1800 học sinh.
- Chất lượng học tập
 - + Trên 70% học lực khá, giỏi (35% học lực giỏi)
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 5%, không có học sinh kém.
 - + Xét TN THCS đạt 98 % trở lên
- Chất lượng hạnh kiểm, kỹ năng sống
 - + Chất lượng hạnh kiểm: 99 % hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ ĐDDH đồng bộ từ lớp 6 đến lớp 9.
- Phòng tin học hàng năm được nâng cấp theo hướng hiện đại.
- Giữ vững môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, là danh dự của nhà trường”

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi.
- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với phụ huynh học sinh các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGVNV phù hợp với yêu cầu giảng dạy và các nhiệm vụ giáo dục khác.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

2.3. Công tác đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- 100% giáo viên đạt chuẩn (trình độ đại học) theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Hiện nay trường còn 10 giáo viên có trình độ cao đẳng, lộ trình chuẩn hóa đội ngũ thực hiện như sau: đến năm 2023 có 05 giáo viên hoàn thành chương trình đại học, đến năm 2030, 100% giáo viên đạt chuẩn (trình độ đại học) theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cốt cán; giáo viên trẻ, giáo viên có năng lực bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; tăng cường các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản; phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2.5. Cơ sở vật chất

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện quản lý thông tin giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường thông qua hệ thống Internet.

2.6. Kế hoạch - tài chính

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ CM và nhà trường.
- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.
- Tìm kiếm sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, thực hiện xã hội hoá giáo dục để hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.
- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Phổ biến Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

- Kế hoạch chiến lược được trình Phòng Giáo dục phê duyệt sau đó phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.
- Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai Kế hoạch chiến lược, điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2025 nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Tăng cường cơ sở vật chất cho các khối phòng học và phòng chức năng. Hoàn thành việc thiết lập các giá trị cốt lõi của nhà trường. Phân đầu đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn Quốc gia ở mức độ 1.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2025 - 2030, tiếp tục hoàn thiện các giá trị cốt lõi. Phân đầu đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia ở mức độ 2.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, lấy ý kiến trong đội ngũ về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và trình Phòng Giáo dục & Đào tạo Đà Lạt phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và phổ biến rộng rãi tới toàn thể phụ huynh, học sinh nhà trường.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn phát triển.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể theo trách nhiệm được phân công, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn của mình. Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn nhằm thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ vào Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch giáo dục hàng năm để xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5. Đối với học sinh

- Không ngừng nỗ lực để hoàn thành các nhiệm vụ của người học sinh. Tích cực tham gia hoạt động xã hội để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

6. Hội cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

7. Các tổ chức, đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp để có thể thực hiện tốt Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND P6;
- Các tổ chức, đoàn thể trường;
- Lưu: VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG



The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp reads: "PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ LẠT" around the top edge, "TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÂM SƠN" in the center, and "ĐƯỜNG SỐ 10" at the bottom. A blue ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Thị Nga

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀ LẠT



The stamp is circular with a red border. The text inside the stamp reads: "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" around the top edge, "PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. ĐÀ LẠT - LÂM ĐỒNG" around the bottom edge, and "PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" in the center. Above the stamp, the text "K/ T. TRƯỞNG PHÒNG" and "PHÓ TRƯỞNG PHÒNG" is written in red. A red ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Xuân Phong